

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ JÚT  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST

Ngày: 23-9-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lộc Thị Vinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Lê Thị Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2019/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đàm Văn D; sinh năm: 1994 tại Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn K, sinh năm 1965 và bà Đàm Thị T, sinh năm 1967; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; ngày 27/5/2019 bị bắt theo quyết định truy nã, chuyển tạm giam vào ngày 29/5/2019; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C; có mặt.

1. Bị hại: Anh Đàm Hữu N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Chu Văn S, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

- Anh Đào Đức V, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 580 Nguyễn Văn C, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

3. Người làm chứng:

- Anh Trịnh Minh H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn 7, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

- Anh Hoàn Anh M, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn 14, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt

- Chị Nông Thị D, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn 10, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

- Chị Đỗ Thị Hồng L, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 02/2019, Đàm Văn D nhặt được 01 (một) giấy chứng minh nhân dân (CMND) mang tên Ngô Văn P do bị mất giấy CMND nên D đổi hình ảnh của D vào giấy CMND Ngô Văn P và sử dụng giấy CMND này để đi thuê nhà nghỉ khi lên Thành phố M, tỉnh Đắk Lắk chơi.

Ngày 08/3/2019, Đàm Văn D đến nhà Đàm Hữu N tại thôn A, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông hỏi mượn xe mô tô để đi ra TT E, huyện C rút tiền Ngân hàng thì N đồng ý và đưa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát (BKS) 48D1 – 238.70 kèm giấy đăng ký xe cho D. Sau đó, D điều khiển xe mô tô ra thị trấn E, huyện C nhưng không rút được tiền nên tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 48D1 – 238.70 lên TP. M, tỉnh Đắk Lắk để rút tiền rồi ở lại chơi với Trịnh Minh H là bạn của D. Đến tối cùng ngày, N gọi điện yêu cầu trả xe thì điện thoại của D khóa máy không liên lạc được; N nhắn tin qua mạng xã hội Facebook thì D nói dối xe mô tô bị Công an Tp. M tạm giữ, sau đó không liên lạc lại với N. Đàm Văn D ở lại TP. M chơi khoảng 03 (ba) đến 04 (bốn) ngày sau thì hết tiền nên nảy sinh ý định bán xe mô tô BKS 48D1- 238.70 để lấy tiền tiêu xài. Đàm Văn D nhờ Trịnh Minh H tìm người mua xe thì đến ngày 22/3/2019, H gọi điện cho Hoàng Anh M; Hoàng Anh M lại gọi điện cho Chu Văn S thì S đồng ý và tất cả hẹn gặp nhau tại số nhà 245, đường L, TP. M, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, Chu Văn S và Đàm Văn D đứng ra nói chuyện thỏa thuận mua bán xe với nhau: S hỏi giấy CMND và giấy đăng ký xe thì D đưa giấy CMND mang tên Ngô Văn P và giấy đăng ký xe mô tô BKS 48D1 – 238.70 mang tên Đàm Hữu N; thấy tên giấy đăng ký xe và giấy CMND không trùng nhau nên S hỏi thì D nói D tên là Ngô Văn P, xe mô tô BKS 48D1 – 238.70 là của P (tức D) mua lại của chủ tên Đàm Hữu N nhưng giấy tờ bị mất, chưa làm thủ tục sang tên và cam đoan xe mô tô BKS 48D1 – 238.70 là xe của P (tức D), không phải xe trộm cắp; khi nào cần sẽ dẫn đi gặp chủ cũ lấy giấy tờ để làm thủ tục sang tên. Lúc này thì H và M đứng cách xa không nghe rõ nội dung thỏa thuận của D và S. Sau đó, D đồng ý bán xe mô tô BKS 48D1 – 238.70 cho S với số tiền 21.000.000đ và trực tiếp viết giấy tờ mua bán với S, người chứng kiến trong giấy mua bán là Trịnh Minh H rồi đưa cho S, H ký. Sau khi bán được xe, D ở lại TP. M, tỉnh Đắk Lắk chơi khoảng 02 (hai) ngày sau thì xuống Tp. Hồ Chí Minh tiêu xài hết số tiền bán được; đến ngày 27/5/2019, D về nhà tại huyện C thì bị Công an huyện Cư Jút bắt truy nã.

Sau khi mua được xe thì buổi chiều cùng ngày 22/3/2019, S bán lại xe mô tô BKS 48D1 – 238.70 cho Đào Đức V với số tiền 27.000.000đ. Đến ngày 04/4/2019, Đào Đức V nhờ Đỗ Thị Hồng L đến Công an huyện Cư Jút làm thủ tục sang tên, rút hồ sơ xe mô tô BKS 48D1 – 238.70 thì bị Công an huyện Cư Jút mời làm việc và tạm giữ xe mô tô nói trên.

Trong quá trình điều tra, truy tố, Đàm Văn D đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Excier màu đỏ – đen – trắng, BKS 48D1 – 238.70;

- 01 (một) giấy CMND số 240819687 mang tên Ngô Văn P, sinh ngày 12/12/1987; Nguyên quán: N, Bình Định; Nơi ĐKHKTT: E, EL, Đăk Lăk ghi Công an tỉnh Đăk Lăk cấp ngày 22/10/2009;

- 01 (một) giấy viết tay bán xe mô tô BKS 48D1 – 238.70 với nội dung người bán là Ngô Văn P người mua là Chu Văn S, người làm chứng là Trịnh Minh H;

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG, ngày 10/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Cư Jut kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Excier màu đỏ – đen – trắng, BKS 48D1 – 238.70 có giá trị tại thời điểm bị xâm hại ngày 08/3/2019 là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Tại Kết luận giám định số 104/GĐTL-PC09 ngày 08/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông kết luận: 01 (một) giấy CMND số 240819687 mang tên Ngô Văn P, sinh ngày 12/12/1987; Nguyên quán: N, Bình Định; Nơi ĐKHKTT: E, EL, Đăk Lăk ghi Công an tỉnh Đăk Lăk cấp ngày 22/10/2009 là do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; hình gián trên giấy CMND đã bị thay đổi.

Qua điều tra đã xác định được: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Excier màu đỏ – đen – trắng, BKS 48D1 – 238.70 là của Đàm Hữu N (SN: 1994, trú tại: Thôn A, xã N, huyện C, tỉnh Đăk Nông) nên ngày 22/5/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Đàm Hữu N là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi biết được xe mô tô BKS 48D1 – 238.70 là tài sản do phạm tội mà có thì Chu Văn S đã trả lại cho Đào Đức V số tiền 27.000.000đ; người bị hại Đàm Hữu N đã nhận lại được tài sản nên Đào Đức V, Đàm Hữu N không có yêu cầu gì thêm. Chu Văn S yêu cầu Đàm Văn D bồi thường số tiền 21.000.000đ, hiện Đàm Văn D chưa bồi thường.

Bản cáo trạng số 30/CTr-VKS ngày 27/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jut truy tố bị cáo Đàm Văn D về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đàm Văn D phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đàm Văn D từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/5/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị HĐXX tuyên: Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jut đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu

Yamaha Excier màu đỏ – đen – trắng, BKS 48D1 – 238.70 cho Đàm Hữu N là chủ sở hữu hợp pháp; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) giấy CMND số 240819687 mang tên Ngô Văn P sinh ngày 12/12/1987; Nguyên quán: N, Bình Định; Nơi ĐKHKTT: E, EL, Đắk Lắk ghi Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 22/10/2009.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Đàm Hữu N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm; người có quyền lợi liên quan anh Chu Văn S có yêu cầu bị cáo D phải bồi thường số tiền 21.000.000 đồng là số tiền bị cáo đã bán chiếc xe mô tô BKS 48D1 – 238.70 cho anh S. Áp dụng các Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị HĐXX: chấp nhận yêu cầu bồi thường của anh S, buộc bị cáo Đàm Văn D phải bồi thường cho anh S số tiền 21.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Đàm Hữu N thừa nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi đúng với hành vi cáo trạng đã truy tố và thống nhất với tội danh, điều luật, tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã đề nghị, không có ý kiến phản đối, kêu oan; bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường của anh S nhưng hiện bị cáo không có tiền để trả; bị cáo không bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, của người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác đúng như nội dung cáo trạng mà VKSND huyện Cư Jut đã truy tố.

[3] Xét hành vi của bị cáo: Vào ngày 08/3/2019, tại huyện C, tỉnh Đắk Nông, bị cáo Đàm Văn D đã có hành vi mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Excier màu đỏ – đen – trắng, BKS 48D1 – 238.70 của anh Đàm Hữu N, trị giá 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) hẹn chiều 08/3/2019 trả xe nhưng bị cáo không trả, tự ý bán tài sản và bỏ trốn. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

**Điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:**

*“ 1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;*

*... ”*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và đáp ứng công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt thể hiện qua việc chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Việc bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra vụ án nhưng không thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với hành vi thay đổi hình ảnh trong giấy CMND mang tên Ngô Văn P của Đàm Văn D và sử dụng giấy CMND mang tên Ngô Văn P đã bị thay đổi hình để thực hiện hành vi mua bán xe mô tô và thuê nhà nghỉ ở tại TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Tại Kết luận giám định số 104/GĐTTL-PC09 ngày 08/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông đã kết luận: giấy CMND số 240819687 mang tên Ngô Văn P là giấy tờ thật do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; hình dán trên giấy CMND đã bị thay đổi nên hành vi của D không cấu thành Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo Điều 341 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với Trịnh Minh H có hành vi giúp Đàm Văn D tìm người mua xe. Tuy nhiên, D nói với H xe mô tô BKS 48D1 – 238.70 là xe của D mua lại chưa làm

thủ tục sang tên và trước đây D đã từng điều khiển xe mô tô này lên chơi với H nên H nghĩ xe mô tô BKS 48D1 – 238.70 là của D nên đồng ý tìm người mua giúp. Ngoài ra, khi D và Chu Văn S thỏa thuận mua bán xe; H cũng không biết việc D lấy tên là Ngô Văn P và sử dụng chứng minh nhân dân Ngô Văn P để làm giấy tờ mua bán nên hành vi của H không cấu thành tội phạm.

Đối với Hoàng Anh M có hành vi môi giới tìm người mua xe giúp H; Chu Văn S, Đào Đức V có hành vi tiêu thụ xe mô tô BKS 48D1 – 238.70; Đỗ Thị Hồng L có hành vi giúp V đi rút giấy tờ xe mô tô BKS 48D1 – 238.70 tại Công an huyện Cư Jut. Tuy nhiên, M, S, V và L không biết xe mô tô BKS 48D1 – 238.70 là tài sản do phạm tội mà có nên hành vi của M, S, V và L không cấu thành tội phạm.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jut đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật.

Xét 01 giấy CMND mang tên Ngô Văn P đã bị thay đổi hình để thực hiện hành vi mua bán xe mô tô và thuê nhà nghỉ ở tại TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 giấy bán xe viết tay bán xe mô tô BKS 48D1 – 238.70 ngày 22/3/2019 với nội dung người bán là Ngô Văn P, người mua là Chu Văn S, người làm chứng là Trịnh Minh H có giá trị chứng minh tội phạm cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Đàm Hữu N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm;

Người có quyền lợi liên quan anh Chu Văn S có yêu cầu bị cáo D phải bồi thường số tiền 21.000.000 đồng là số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của anh S. HĐXX xét thấy cần áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: chấp nhận yêu cầu bồi thường của anh S, buộc bị cáo Đàm Văn D phải bồi thường cho anh S số tiền 21.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo Đàm Văn D không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, anh Chu Văn S có quyền yêu cầu thi hành án. Từ khi có đơn yêu cầu thi hành án thì áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

[8] Về án phí: Bị cáo Đàm Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

**1.** Tuyên bố bị cáo Đàm Văn D phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đàm Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/5/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút đã ra quyết định xử lý vật chứng số 23 ngày 22/5/2019: Trả lại 01 xe mô tô mô tô nhãn hiệu Yamaha Excier màu đỏ – đen – trắng, BKS 48D1 – 238.70, SM: G3D4H404774, SK: 0610GY385665 cho anh Đàm Hữu N là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Văn P, số 240819687, HKTT: E, EL, Đắk Lắk, nơi cấp: Công an tỉnh Đắk Lắk.

(Đặc điểm có trong biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an Huyện Cư Jút và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C ngày 27/8/2019).

Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 01 Giấy “Giấy bán xe” ngày 22/3/2019 tại Bút lục số 88.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Đàm Hữu N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt ra giải quyết;

Buộc bị cáo Đàm Văn D phải bồi thường cho anh Chu Văn S số tiền 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng). Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo Đàm Văn D không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, anh Chu Văn S có quyền yêu cầu thi hành án. Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án thì áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đàm Văn D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.050.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*"Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014".*

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- CC. THADS huyện Cư Jút;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký và đóng dấu)**

**LỘC THỊ VINH**

